

TRÒ MA - A UNIQUE ART FORM THAT NEEDS TO BE PRESERVED AND PROMOTED

Do Thi Thanh Nhan

Viet Nam National Academy of Music

Email: nhandothanh@gmail.com

Received: 11/01/2022

Reviewed: 12/01/2022

Revised: 15/01/2022

Accepted: 18/01/2022

Released: 25/01/2022

The article studied Trò Ma in order to clarify the profound human value of children's "filial piety" to their parents when their parents pass away. At the same time, the research results clarified the differences in Trò Ma of Muong ethnic groups in Thanh Hoa, thereby suggesting solutions for relevant organs to preserve and promote this art form that is being lost.

Key words: Trò Ma; performing art type; Muong ethnic groups in Thanh Hoa.

1. Đặt vấn đề

Trò Ma còn gọi là “Trò đám ma” hoặc “Chèo ma”, là một loại hình diễn xướng trong đám tang của người Mường ở Thanh Hóa. Trò Ma được tổ chức thành phường, có người đứng đầu gọi là “ông Khố” (trùm trò). Ông Khố là người có xuất thân trong một gia đình có ông Nổ (ông Tổ phường trò). Tục lệ xưa, phường trò chỉ được đến phục vụ đám tang của những người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên). Mỗi lần đi phục vụ đám tang, phường trò Ma phải thắp hương, xin phép ông Nổ. Người Mường Thanh Hóa có lệ, khi bố mẹ qua đời, con cái phải mời phường trò Ma đến hát và diễn trò, để trả hiếu và xua tan không khí buồn thương, ảm đạm của đám tang.

Từ năm 1945 trở về trước, trò Ma hoạt động rộng khắp các bản Mường ở Thanh Hóa, tập trung nhiều ở huyện Bá Thước và Cẩm Thủy. Trải qua thời gian cùng với những biến động của xã hội, đến nay chỉ còn lại một phường trò, tại làng Cốc, thôn Thạch Minh, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Trong khoảng hơn 10 năm trở lại đây, trò Ma đã được quan tâm, khai thác qua một số công trình lớn nhỏ, dưới các góc độ khác nhau.

Về bảo tồn, năm 2012, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký quyết định cho Viện Âm nhạc (Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam) thực hiện dự án phục hồi, bảo tồn trò Ma tại làng Cốc, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy. Đây là công trình được thực hiện công phu từ khâu tiền trạm, đến luyện tập và thu thanh, ghi hình. Theo báo cáo khoa học của Viện Âm

nhạc, những thước phim lưu giữ vô cùng quý giá, bởi đây là thế hệ cuối cùng còn nắm giữ được hệ thống bài bản cổ xưa, nay họ đã ở độ trên dưới 80 tuổi. Có thể cho rằng, việc phục hồi khá thành công và đạt kết quả cao về chất lượng bảo tồn. Trước đó, dự án bảo tồn trò Ma do Sở Văn hóa - Thông tin Thanh Hóa cũng đã thực hiện nhiệm vụ sưu tầm, chủ yếu là lưu giữ trên phương diện văn bản. Những tư liệu văn bản và âm thanh do Sở Văn hóa - Thông tin Thanh Hóa và Viện Âm nhạc đã kịp thời gìn giữ cho địa phương hệ thống bài bản cổ, do chính các nghệ nhân truyền đạt lại.

Về phương diện nghiên cứu, đến nay đã có lẽ tẻ một vài bài báo khai thác một số khía cạnh về văn hóa, nội dung và lẽ lối diễn xướng trò Ma ở những góc độ khác nhau.

Bài viết *Trò ma trong lễ tang của người Mường Thanh Hóa* đăng trên Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật số 399 (tháng 9/2017), đã khái quát về nguồn gốc cũng như lẽ lối diễn xướng của trò Ma. Tác giả cho rằng: “Bên cạnh các hình thức văn hóa văn nghệ thì trò Ma, một hình thức diễn xướng trong đám tang cũng là một trong những nét tiêu biểu của người Mường Thanh Hóa” [1]. Bài viết *Trò Ma trong đám tang người Mường* đăng trên Baothanhhoa.vn nhận định: “Tục tang ma có thể xem là một sân khấu thu nhỏ của các hình thức diễn xướng dân gian của dân tộc Mường” [2].

Dưới góc nhìn của các nhà chuyên môn, một số dự án phục hồi và các bài nghiên cứu nhỏ lẻ đã phần nào cho thấy diện mạo tổng quan của trò Ma.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ diện mạo của trò Ma cũng như những vấn đề liên quan đến bảo tồn và phát huy, tác giả bài viết sử dụng một số phương pháp: (1) Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết, gồm: *phân tích, so sánh, tổng hợp* để nghiên cứu, phân tích tài liệu, kết quả điều tra, từ đó tổng hợp và đưa ra những nhận định có tính khoa học; (2) Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn, gồm: *điều tra, phỏng vấn và điền dã thực địa* để khảo sát, sưu tầm bài bản trò Ma, làm rõ vai trò diễn xướng trong đám tang của người Mường ở Thanh Hóa.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Truyền thuyết về nguồn gốc trò Ma

Theo tư liệu tác giả sưu tầm ở làng Cốc, thôn Thạch Minh, huyện Cẩm Thủy. Trò Ma bắt nguồn từ một câu chuyện truyền thuyết như sau:

Xưa kia, có một vị vua (dị bản khác là vị chúa) đến vùng Mường. Vua ngỏ ý muốn được ăn cơm với một gia đình nhà nghèo. Dân làng đã cử chọn hai người làm cơm dâng vua. Đó là một người nghèo sống bên bờ suối và một người nghèo sống trên núi. Người nghèo bên bờ suối làm món cá ở suối và cơm nếp, còn người ở trên núi vào rừng kiếm măng rang, đồ chín và đựng vào rế để mời vua. Nhà vua đã chọn bữa cơm của người nghèo trên núi là “măng rang mâm rế”. Thấu hiểu nỗi khổ cực của người nghèo sống trên núi, vua đã giúp ông cách làm ăn để thoát khỏi cảnh cơ cực. Khi vua qua đời, để trả hiếu đền ơn người đã giúp đỡ, con cháu của người đàn ông nọ đã lập phường trò đến hát trong đám tang.

Truyền thuyết trên cho thấy, trò Ma ra đời từ câu chuyện đền ơn đáp nghĩa, nhưng cũng bắt đầu từ đó, trò được lưu truyền và dần dần phát triển rộng khắp các bản Mường ở Thanh Hóa. Người Mường rất coi trọng chữ hiếu đối với cha mẹ, khi cha mẹ qua đời, gia đình dù

nghèo khó đến đâu cũng phải cố gắng giết trâu, mổ lợn làm lễ tang. Đặc biệt là phải mời phường trò Ma đến diễn, tiễn đưa linh hồn người chết về với tổ tiên. Diễn trò cũng đồng thời xoa tan không khí âm đạm, giúp cho gia đình tang gia bớt đi nỗi buồn thương.

4.2. Nội dung trò Ma

Mục đích chính của trò Ma là diễn xướng để chia buồn cùng tang chủ và tiễn đưa linh hồn người chết về với tổ tiên, tuy nhiên, nội dung trò Ma lại khá đa dạng. Có thể khái quát một số nội dung chính như sau:

- *Tiễn đưa linh hồn người chết*

Khá nhiều bài hát trong trò Ma có nội dung chia buồn với tang chủ và dặn dò linh hồn người chết trước lúc về mừng ma. Một số bài tiêu biểu có thể kể đến như: *Đón mội, Giáo rước phường trò, Vong ốm vong sát, ...*

“...Phường chúng tôi đến hát cho ông nhà xuống suối vàng an nghỉ
Phường chúng tôi trông ra thấy cậu mộng nay đã đóng đám
Trước là bát nước miếng trâu
Sau mời cậu mộng lên nhà ta phúng viếng...”

Trích *Đón mội*

- *Phản ánh cuộc sống*

Bên cạnh nội dung tiễn đưa linh hồn người chết, trò Ma còn phản ánh sắc nét những khía cạnh trong cuộc sống thời kỳ phong kiến của cư dân Mường. Những hình ảnh lao động, sinh hoạt trong cuộc sống đời thường của người Mường như: đi săn, trồng bông, dệt vải... và cả những ước mơ hoài bão của họ cũng được hiện lên một cách sống động trong từng lời ca.

“... Chiềng làng màng phe
Nghe tôi giáo áo
Đời xưa khôn khéo
Phát rẫy làm bông
Lấy hạt ra trồng
Nó thành cây xác rác
Nở ra hoa vàng
Nở ra hoa bạc...”

Trích *Giáo áo*

- *Giáo dục con cháu*

Đám tang người Mường cũng là dịp tề tựu đông đủ toàn thể gia đình và bà con làng bản. Đây cũng là dịp để người Mường răn dạy con cháu một cách gián tiếp thông qua trò diễn. Nhiều bài ca mang tính giáo dục được diễn xướng một cách tự nhiên như: *Ca mẹ sinh, Giáo phúc, Giáo đức, Giáo áo, Giáo mũ...*

“... Chín tháng mười ngày mới sinh con ra
Sinh con ra có chân là sinh con ra có tay
Sinh con ra có cái mày ở bên trên má trái
Càng lớn càng lạ, càng tốt càng tươi”

Trích *Giáo người*

- *Hài hước, gây cười*

Trong trò Ma, những phần diễn hài hước, tạo nên tiếng cười vui trong lễ tang ma là một trong những nét đặc sắc. Tính khôi hài không chỉ được thể hiện ở phần diễn đánh ghen, mà còn được khắc họa qua những vắn thơ ngộ nghĩnh.

“Chiềng làng màng phe là nghe tôi giáo ngược
Thuyền chạy trên núi mà ngựa chạy dưới sông
Tôm tép cấp cò đồng, cóc nhái bắt hồ mang
Con lợn loang quàng bắt được ông beo...”

Trích *Giáo ngược*

- *Chúc mừng vua chúa thời kỳ phong kiến*

Sự kính trọng vua quan thời kỳ phong kiến của cư dân Mường cũng được người Mường đưa vào trò diễn, thể hiện sự trọng vọng, phô trương danh thế và công đức của vua quan. Có thể kể đến một số bài như: *Mừng vua, Mừng chúa vương, Mừng ông cai*,... đặc biệt là ca ngợi một thời Lê hưng thịnh, từ sự kiện dẹp giặc ở phủ đàng trong, sự khai sáng của vua Lê, cho đến sự yên bình của thiên hạ.

“... Mừng vua lên ngôi vàng
Được mùa thiên hạ cho sang làm giàu
Mừng vua chính đổng ta quang
Vua ngự ngai vàng rủ áo chấp tay
Mừng vua rộng khắp đền Tram
Vua ngự ngai vàng khai sáng họ Lê...”

Trích *Mừng vua*

Là trò diễn trong đám tang với mục đích trả hiếu cho ông bà, cha mẹ và an ủi gia đình tang chủ nhưng nội dung trò Ma lại rất đa dạng. Bên cạnh những bài hát có nội dung về hiếu nghĩa, an ủi con cháu,... còn có nhiều bài nói về đời sống cộng đồng xung quanh, và đặc biệt, có rất nhiều bài ca ngợi vua quan trong thời kỳ phong kiến. Như vậy, có thể thấy rằng, trò Ma với mục đích ban đầu là phục vụ đám tang, nhưng mục đích phái sinh là để nhắc nhở, răn dạy con cháu và ôn lại những sự kiện xảy ra trong đời sống. Tất cả mọi sự kiện, mọi vấn đề trong xã hội phong kiến xưa đều được đưa vào trò diễn, thậm chí còn phê phán cả thói hư tật xấu trong cuộc sống đời thường như trò *Đánh ghen* của hai bà vợ cùng chung một ông chồng,... Bên cạnh phần hát, phần trò diễn cũng khá sôi động và gây nhiều hứng thú cho người xem. Phần trò diễn nhằm mục đích gây cười, xóa tan đi mọi buồn phiền cho gia đình tang chủ.

4.3. Không gian, thời gian và hình thức diễn xướng trò Ma

Phường trò Ma có từ 8 đến 12 con trò đều là nam giới, trong đó có 2 người trẻ là trai chèo. Đứng đầu phường là ông Khố, là người chịu trách nhiệm tập hợp con trò, truyền dạy cho lớp trẻ, cũng là người kết nối với các gia đình có tang gia. Khi nhận được lời mời đến phục vụ gia đình có đám tang, ông Khố thổi tù và làm bằng sừng trâu để gọi các con trò nhanh chóng tập hợp, chuẩn bị đi diễn trò. Trước khi đi, phường Ma phải chuẩn bị mâm cỗ chay để cúng ông Nổ xin phép cho phường đi diễn trò.

Trò Ma gồm hai phần chính: phần hát và phần diễn trò. Ngoài ra, tại nhà tang chủ, phường trò Ma còn thực hiện các nhiệm vụ như: Hát mời thông gia của gia đình tang chủ đến viếng (*Đón Mời*); Hát trên đường ra nghĩa địa; Hát khi hạ huyệt,...

Phần hát có hai hình thức là hát đứng và hát ngồi. Hát đứng là đứng để hát, được diễn xướng vào ban ngày, còn hát ngồi là ngồi để hát, được diễn xướng vào ban đêm. Hát đứng và hát ngồi được thực hiện ở khoảng giữa của nhà sàn, phía trước quan tài. Phường trò ngồi xung quanh chơi nhạc theo sự sắp xếp của ông Khố, đến lượt ai biểu diễn thì đứng lên quay hướng về phía quan tài để múa hát hay diễn trò. Vào đêm khuya, phường trò có thể vừa ngồi nhâm nhi uống rượu vừa hát cả đêm phục vụ cho gia chủ, đến gần sáng thì chuyển sang phần diễn trò. Thông thường, phường trò sẽ múa hát *chèo Mái, chèo Kén*, sau đó mới đến hát ngồi. Nội dung trong các bài hát ngồi chủ yếu là răn dạy con cháu nhớ tới công ơn sinh dưỡng của ông bà, cha mẹ, miêu tả đời sống của cư dân Mường một cách chân thực, trong đó có cả những sự kiện lịch sử.

Trò Ma được diễn xướng cả ngày và đêm, đến gần sáng thì chuyển sang phần trò diễn. Trong quá trình diễn trò, thỉnh thoảng xen kẽ một vài bài “cho cho”, là những vần thơ hài hước, nhằm mục đích gây cười và đan xen vào những khoảng trống cho các trò nghỉ ngơi.

Phần diễn trò gồm hai hình thức: diễn trước hát ngồi và sau khi kết thúc hát ngồi, khi trời gần về sáng.

Phần diễn trước hát ngồi là *chèo Mái, chèo Kén* do hai thanh niên thực hiện. Đây là phần múa chèo, khi múa, mỗi người cầm một cái roi, động tác múa đơn giản nhưng cần có độ nhịp nhàng, uyển chuyển. Các động tác múa chủ yếu là: đưa roi ngang lưng, hoặc ngang trán, chân nhún theo nhịp của bài hát, hoặc ngồi xuống trụ ở một chân, chân còn lại nhún nhịp nhàng theo động tác xoay roi bằng tay. Khi diễn, trai chèo đồng thời hướng mặt lại phía quan tài hoặc xoay vào đối diện với nhau tùy theo động tác di chuyển và nhịp điệu bài ca.

Phần diễn sau hát ngồi gồm các tiết mục: *Một ông hai bà, Ca trống, Ca hổ lang, Mỡ lộn, Đi tìm Tú Mán...*

Một ông hai bà: là trò diễn hài nói về hai bà vợ cùng lấy một chồng. Ông chồng đi lính cho vua Lê, được về thăm nhà, nghe tin hai bà liền rủ nhau đi đón. Phần hài hước ở đây là vai hai bà vợ do con trò là nam giới đóng giả nữ, mặc trang phục mừng: áo pấn (áo ngắn) có eo lưng, xẻ ngực, ống tay dài, bên trong mặc áo báng (yếm), được cạp váy quần đê lên, đầu váy nổi lên giữa hai vạt áo ngắn. Hình ảnh đó được kích thích gây cười bởi câu chuyện hài hước của hai bà và giữa hai bà với anh trai làng đi bắt cá, vô tình gặp bên bờ suối. Những câu nói dí dỏm, hài hước đó đã tạo nên không khí vui vẻ, xua tan không khí âm đạm của tang ma.

Ngoài ra, *Mỡ lộn, Đi tìm Tú Mán...* cũng là những trò diễn vui nhộn và hài hước, được người dân hưởng ứng đón xem. Lời hát và lối diễn khôi hài, ngộ nghĩnh trong các tích trò đã giúp cho gia đình tang chủ vui vẻ, bớt đi những buồn đau.

Ca trống còn gọi là *Tranh com trống*, là trò diễn gồm ba nhân vật: nhân vật đeo trống com và hai nhân vật tranh com trống. Trò diễn này chỉ đơn giản là người đeo trống vừa múa vừa bảo vệ nùm com, trong khi hai nhân vật còn lại cố gắng bóc được nùm com ở trên mặt trống. Khi bóc được nùm com trên mặt trống thì trò diễn mới kết thúc. Ba nhân vật khi diễn

đều đeo mặt nạ bằng gỗ, làm ta liên tưởng tới những chiếc mặt nạ trong trò Xuân Phả ở Thọ Xuân, Thanh Hóa. Tiếng trống rộn ràng trong *Ca trống* đã tạo nên không khí rất sôi động và hào hứng.

Ca hổ lang diễn tả về một cuộc săn bắt hổ, là trò diễn rất thu hút dân làng. Hổ là con vật sống trong rừng già nhưng thường đến bản làng để bắt người và gia súc. Cư dân Mường rất sợ hổ, thậm chí còn sợ vong hổ ám người trần. Đối với người Mường, hổ là con vật thiêng, vì vậy, để diễn trò *Ca hổ lang* phường trò phải chuẩn bị ba lễ cúng. Trước khi diễn, lễ là một mâm cơm có rượu; trong khi diễn, lễ phải có miếng thịt sống (vì hổ thích ăn thịt sống); sau khi diễn, lễ là một mâm cỗ do ông Khố đích thân cúng cho hổ. Trò diễn có trình tự: Rước hổ - Múa hổ - Đi xúc cá gắp hổ - Hai thợ săn đi săn hổ - Đưa hổ.

5. Một số bàn luận

Những nội dung trên cho thấy, trò Ma là một loại hình diễn xướng độc đáo của người Mường Thanh Hóa, nhưng đến nay chỉ còn lại một phường trò. Thực tế, đã có một số công trình phục hồi, bảo lưu, nhưng mới chỉ có thể khoanh vùng ở những dự án nhỏ lẻ. Đến nay, còn rất ít các bậc cao niên ở độ tuổi trên dưới 80 (những người từng tham gia diễn trò khi còn rất trẻ), là thế hệ cuối cùng còn lưu giữ lại được bài bản cổ và phương thức diễn xướng của trò diễn độc đáo này.

Kể từ khi Sở Văn hóa - Thông tin Thanh Hóa và Viện Âm nhạc tiến hành sưu tầm, phục hồi, bảo tồn trò Ma ở làng Cốc (thôn Thạch Minh, xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy), trò Ma đã được các nghệ nhân lưu giữ và đưa vào đời sống, tiếp tục phục vụ cho đám tang của người Mường. Trình tự diễn xướng được các nghệ nhân (các con trò) thực hiện theo đúng thứ tự các bước, từ khi người chết được liệm vào hòm cho đến khi hoàn tất công việc chôn cất. Phường trò cũng thực hiện nghiêm túc luật tục của người Mường Thanh Hóa, chỉ phục vụ cho những người chết thọ từ 60 tuổi trở lên, nếu không có người chết, phường trò sẽ không được phép diễn. Khi luyện tập, ông Khố phải thấp hương xin ông Nổ, và chỉ được tập từng phân cảnh, phân đoạn của trò diễn. Đến nay, tại làng Cốc, hễ nghe tiếng tù và vang lên từ nhà sàn của ông Khố, các con trò lại nhanh chóng có mặt, vừa trà nước xơi trà, vừa luyện tập. Không khí vô cùng náo nhiệt và khẩn trương. Đó là thành công bước đầu của bảo tồn và phát huy trò Ma trong đời sống. Thành công đó cũng đồng thời mở ra hướng đi mới rộng hơn, toàn diện hơn cho cộng đồng cư dân Mường ở Thanh Hóa.

Nghệ nhân truyền dạy là một vấn đề mấu chốt hướng đến bảo tồn. Với lớp nghệ nhân hiện nay ở làng Cốc, cùng với bài bản được lưu giữ cả về mặt văn bản và âm thanh, việc mở rộng các phường trò cho các làng, xã khác là hoàn toàn khả thi. Tuy nhiên, việc thành lập phường trò và truyền dạy mở rộng không thể thực thi nếu không có sự chỉ đạo, hỗ trợ và chính sách của Nhà nước. Ngoài ra, còn phải có kinh phí hỗ trợ trang phục, đạo cụ, nhạc cụ cho các phường trò.

Trò Ma không chỉ nhằm đưa tiễn linh hồn người chết về với tổ tiên, dòng họ, mà còn có yếu tố làm xua tan không khí ảm đạm, u ám của gia chủ. Các yếu tố gây cười trong trò diễn đã làm cho đám tang trở nên ấm cúng hơn, dân làng tề tựu đông đủ hơn, làm cho gia chủ nguôi ngoai đi phần nào nỗi tiếc thương người đã khuất. Đó là một trong những đặc điểm khác lạ so

với người Mường ở các nơi khác. Việc nhân rộng trò Ma trong cộng đồng người Mường ở Thanh Hóa cũng đồng thời giúp cho dân làng nhận thức đúng đắn về vấn đề gìn giữ vốn văn hóa cổ truyền của quê hương mình, mặt khác còn thúc đẩy sự phát triển trò Ma tại địa phương.

6. Kết luận

Việc bảo tồn và phát huy trò Ma không nên chỉ dừng lại ở làng Cốc, mà nên nhân rộng nhiều nơi trên địa bàn cư trú của người Mường ở Thanh Hóa. Đó là vấn đề bức thiết, cần có sự quan tâm nhiều hơn nữa của các cấp, các ngành để trò Ma thực sự được phục hồi, thực sự được phát huy, khẳng định vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tâm linh của người Mường Thanh Hóa.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đỗ Thị Thanh Nhân (2017), *Trò ma trong lễ tang của người Mường Thanh Hóa*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 399, tháng 9/2017.
- [2]. Báo Thanh Hóa (2018), *Trò Ma trong đám tang người Mường*.
- [3]. Tăng Thúy (2018), *Tang ma - một nét văn hóa độc đáo của người Mường*, Báo Thanh Hóa.

TRÒ MA - MỘT LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT ĐẶC SẮC CẦN ĐƯỢC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY

Đỗ Thị Thanh Nhân

Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

Email: nhandothanh@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/01/2022

Ngày phản biện: 12/01/2022

Ngày tác giả sửa: 15/01/2022

Ngày duyệt đăng: 18/01/2022

Ngày phát hành: 25/01/2022

Trò Ma là một loại hình diễn xướng trong đám tang của người Mường ở Thanh Hóa. Trò Ma ra đời từ câu chuyện đền ơn đáp nghĩa, nhưng cũng bắt đầu từ đó, trong khắp các bản Mường ở Thanh Hóa, trò Ma trở thành tục lệ tiễn đưa linh hồn người chết về với tổ tiên. Bài viết nghiên cứu trò Ma nhằm làm sáng tỏ giá trị nhân văn sâu sắc trong “chữ hiếu” của con cái đối với cha mẹ, khi cha mẹ qua đời, đồng thời nghiên cứu loại hình nghệ thuật diễn xướng độc đáo này để thấy được sự khác lạ trong trò Ma của người Mường Thanh Hóa, từ đó gợi mở cho các cấp, các nhà quản lý có giải pháp bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật đang bị mai một này.

Từ khóa: Trò Ma; loại hình diễn xướng; người Mường Thanh Hóa.